

## 2 . DANH MỤC THIẾT BỊ, DỤNG CỤ DO THÍ SINH TRANG BỊ

| STT | TÊN THIẾT BỊ, DỤNG CỤ                       | ĐƠN VỊ | SỐ LƯỢNG | GHI CHÚ |
|-----|---------------------------------------------|--------|----------|---------|
| 1   | Máy khoan điện cầm tay                      | Cái    | 1        |         |
| 2   | Máy vặn vít dùng pin                        | Cái    | 1        |         |
| 3   | Đồng hồ VOM                                 | Cái    | 1        |         |
| 4   | Kìm các loại                                | Bộ     | 1        |         |
| 5   | Kìm bấm đầu cốt                             | Cái    | 1        |         |
| 6   | Tuốc nơ vít các loại                        | Bộ     | 1        |         |
| 7   | Cưa sắt                                     | Cái    | 1        |         |
| 8   | Bút thử điện                                | Cái    | 1        |         |
| 9   | Thước thủy , thước lá các loại              | Bộ     | 1        |         |
| 10  | Mũi khoét sắt Φ16, Φ20, mũi khoan các loại  | Bộ     | 1        |         |
| 11  | Dây mồi ( dây dẫn hướng )                   | Sợi    | 1        |         |
| 12  | Dao thợ điện ( không sử dụng dao rọc giấy ) | Cây    | 1        |         |

### Ghi chú:

 Thí sinh không được phép sử dụng dụng cụ tự tạo.

### Các chuyên gia chấm thi được trang bị :

-  Thước lá các loại
-  Ampe kìm
-  Đồng hồ vạn năng VOM
-  Dây **rọi**
-  Thước thủy